

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/DS-ST

Ngày: 14-10-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Thúy An.

2. Bà Quách Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tri Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2019/TLST-DS ngày 09/5/2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST-DS ngày 06/8/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/QĐST-DS ngày 28/8/2019 và Thông báo dời ngày mở phiên tòa số 06/2019/TB-TA ngày 16/9/2019; giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng V**; địa chỉ: Số 109, phường N, quận K, Thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật là ông S- Chức vụ Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng là anh T, sinh năm 1993 - Chuyên viên khách hàng (theo văn bản ủy quyền ngày 20/6/2018). Có mặt.

* *Bị đơn:* Anh **K**, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Trường Tiểu học 3**; địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện là ông C - Chức vụ: Hiệu trưởng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 23/4/2018 nguyên đơn trình bày:* Ngân hàng V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có cấp tín dụng cho ông K số tiền 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng), theo hợp đồng tín dụng số 0146244CV014L2

ngày 09/01/2017. Khoản vay trên đã quá hạn từ ngày 21/4/2018. Tính đến hết ngày 23/4/2018 ông K còn phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 121.532.443 đồng. Trong đó nợ gốc là 119.995.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.532.895 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.548 đồng. Ngân hàng cấp tín dụng cho ông K với hình thức cho vay tín chấp, nguồn trả từ thu nhập lương nhưng ông K đã tự ý nghỉ việc và không thanh toán nợ cho Ngân hàng trước khi nghỉ việc. Nay yêu cầu ông K trả nợ gốc và toàn bộ tiền lãi đến ngày Tòa án xét xử. Trong thời gian chưa thanh toán nợ ông K phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định của hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa: Ngân hàng yêu cầu ông K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng (tính đến ngày 14/10/2019) số tiền 148.746.003 đồng (trong đó: nợ gốc 119.995.000 đồng; lãi trong hạn 26.155.367 đồng; lãi quá hạn 2.595.636 đồng). Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông K phải chịu lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi tất toán khoản vay.

Theo xác nhận thông tin cán bộ nhân viên thì Trường Tiểu học 3 có nghĩa vụ thông báo và phối hợp giải quyết thu hồi nợ trong trường hợp cán bộ, nhân viên vay vốn nghỉ việc chứ không có nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay, Ban Giám hiệu trường cũng đã thực hiện việc phối hợp như đã cam kết nên Ngân hàng không yêu cầu gì đối với Trường Tiểu học 3.

** Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.*

** Đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Trường Tiểu học 3) vắng mặt phiên tòa. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có cung cấp thông tin:* Ông K là giáo viên của Trường, có cùng một số giáo viên vay tiền của Ngân hàng, hàng tháng Ban Giám hiệu có phân công người trích tiền lương của các giáo viên vay tiền để trả cho Ngân hàng. Ông K xin nghỉ việc và được lãnh đạo đồng ý. Ban Giám hiệu có phối hợp với Ngân hàng để giải quyết nợ của ông K, có liên hệ với Bảo hiểm xã hội để giữ số tiền bảo hiểm trả Ngân hàng nhưng hiện nay ông K vẫn còn tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội nên phía Bảo hiểm không chi trả tiền bảo hiểm cho ông K. Do đó Ngân hàng chưa thu tiền được.

** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng và chấp hành nội quy phiên tòa. Bị đơn và đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần hai không lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là đúng quy định. Tuy

nhien, vụ án thụ ngày 09/5/2018 đến ngày 06/8/2019 Thẩm phán mới ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử là đã quá thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Ngân hàng yêu cầu trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn đúng theo quy định của pháp luật nên đề nghị chấp chận yêu cầu của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông K và Đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt, sau đó Ngân hàng có văn bản đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ hai lần nhưng ông K và Đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông K ký hợp đồng tín dụng vay tiền tại Ngân hàng V, nhưng không thực hiện việc thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ, do đó xác định quan hệ pháp luật vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 09/01/2017 ông K ký hợp đồng tín dụng số 0146244CV014L2 với Ngân hàng V để vay số tiền 160.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 60 tháng. Lãi suất theo từng khế ước (cụ thể theo khế ước số 0146244CV014L2-KU'01, số tiền 100.000.000 đồng lãi suất trong hạn là 13,35%/năm; theo khế ước số 0146244CV014L2-KU'02, số tiền 60.000.000 đồng lãi suất trong hạn ưu đãi là 10,60%/năm, cố định từ ngày 09/01/2017 đến 08/01/2018); lãi suất được điều chỉnh định kỳ; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Trả nợ gốc định kỳ hàng tháng vào ngày 20 và trả lãi hàng tháng cùng kỳ với nợ gốc. Việc vay nợ không có thế chấp tài sản mà chỉ bảo đảm trả nợ bằng tiền lương của ông K.

Tuy nhiên, sau khi được giải ngân đến tháng 4/2018 ông K không thực hiện trả nợ đúng như hợp đồng và khế ước đã ký kết và hiện tại đã nghỉ việc nhưng vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Tòa án đã tổ chức hòa giải để các bên thương lượng, tự thỏa thuận nhưng bị đơn cố tình vắng mặt. Tòa án cũng đã tổ chức mở phiên tòa hai lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Việc vắng mặt của bị đơn là tự đánh mất các quyền được tự thỏa thuận, mất quyền được trình bày ý kiến và tranh tụng tại phiên tòa.

Nguyên đơn là Ngân hàng đã cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh việc ông K vay tiền 160.000.000 đồng; Ban Giám hiệu trường (nơi ông K công tác khi vay tiền) cũng xác nhận việc ông K có vay tiền của Ngân hàng như Ngân hàng đã trình bày, ông K không có ý kiến phản bác. Hợp đồng có thỏa thuận lãi suất không vượt mức quy định, do đó Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Theo đó, buộc ông K trả cho Ngân hàng số tiền 148.746.003 đồng (trong đó nợ gốc 119.995.000 đồng; tiền lãi đến ngày 14/10/2019 là: lãi trong hạn 26.155.367 đồng; lãi quá hạn 2.595.636 đồng). Sau khi án có hiệu lực, ông K không trả nợ thì Ngân hàng có quyền tiếp tục tính lãi theo hợp đồng và khế ước đã ký.

[3] Theo xác nhận thông tin cán bộ nhân viên thì Lãnh đạo Trường Tiểu học 3 chỉ có nghĩa vụ thông báo và phối hợp với Ngân hàng để thu hồi nợ trong trường hợp cán bộ nhân viên vay vốn nghỉ việc, Ngân hàng không yêu cầu gì đối với Ban Giám hiệu trường nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm của Ban Giám hiệu trường.

[4] Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông K chịu án phí đối với nghĩa vụ phải thanh toán số nợ 148.746.003 đồng cho Ngân hàng. Như vậy ông K chịu án phí là 7.437.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Ngân hàng không chịu án phí nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 92, 147, 207, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 280, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng V đối với ông K; buộc ông K trả cho Ngân hàng số tiền **148.746.003** đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn lẻ ba đồng) [trong đó: nợ gốc 119.995.000 đồng (Một trăm mười chín triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng); nợ lãi tính đến ngày

14/10/2019 là: lãi trong hạn 26.155.367 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi bảy đồng); lãi quá hạn 2.595.636 đồng (Hai triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng)].

Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông K chậm thi hành án số tiền nêu trên thì hàng tháng ông K còn phải chịu lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng và khế ước đã ký, kể từ ngày 15/10/2019 cho đến khi thi hành án xong.

2. Án phí sơ thẩm: Ông K chịu án phí là **7.437.000** đồng (Bảy triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **3.038.000** đồng (Ba triệu không trăm ba mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005585 ngày 08/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Trường Hận